

Bản án số: 123/2024/HS-ST
Ngày 14-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Ông Nguyễn Đức Thọ.

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Trần Ngọc Luân.

2. Bà Phạm Thị Hồng Hạnh.

- **Thư ký phiên toà:** Ông Trần Quang Tất - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà:** Ông Phạm Ngọc Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 117/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1973 tại thành phố Hà Nội; nơi đăng ký thường trú: Thôn Đ, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội; nơi ở hiện tại: Thôn T, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Khắc T và bà Trần Thị M; có vợ là Bùi Thị H và có 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 13/6/2000 bị Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình xử phạt 16 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; ngày 13/01/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Trộm cắp tài sản*” (đều đã được xóa án tích); bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

- **Bị hại:** Ông Lê Quang H, sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn Y, xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Phạm Văn T, sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn Y, xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2019, Nguyễn Văn Kh thuê nhà của ông Phạm V ở thôn Y, xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam để mở cửa hiệu sửa chữa xe máy lấy tên là Quang Đức. Quá trình mở cửa hàng, Kh thuê anh Chu Minh Th, sinh năm 1985, nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện K cùng làm với Kh.

Khoảng 07 giờ ngày 03/9/2020, anh Đỗ Văn C, sinh năm 1997, nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam đi xe mô tô nhãn hiệu Honda SH biển số 90B3-229xx đến cửa hàng Quang Đức gặp Kh để thuê sơn xe, Kh đồng ý, anh C đã để lại xe mô tô tại cửa hàng của Kh. Khoảng 12 giờ cùng ngày, do thiếu tiền tiêu xài, Kh nảy sinh ý định mang xe mô tô của anh C đi lừa đảo lấy tiền. Sau đó, Kh điều khiển xe mô tô biển số 90B3-229xx của anh C đến nhà ông Lê Quang H, gặp ông H, Kh nói “Xe của khách muốn cầm bốn mươi triệu đồng, nhưng em không đủ tiền cầm xe này, anh có thì đưa em hai mươi triệu đồng cầm chung”. Mục đích Kh đưa ra thông tin khách cầm cố xe để lừa ông H lấy số tiền 20.000.000 đồng của ông H. Ông H đồng ý nói “Tối anh cầm lên cho, lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày nhé”, Kh đồng ý rồi điều khiển xe mô tô biển số 90B3-229xx đi về quán. Khoảng 18 giờ cùng ngày, ông H mang số tiền 20.000.000 đồng đến cửa hiệu sửa chữa xe mô tô của Kh, gặp Kh tại phía ngoài cửa hiệu, ông H đưa cho Kh số tiền 20.000.000 đồng, Kh cầm tiền nói với ông H “Thống nhất tám giờ sáng mai nói chuyện”. Tối ngày 03/9/2020, Kh đi chơi và tiêu xài hết số tiền 20.000.000 đồng lấy được của ông H. Sáng ngày 04/9/2020 Kh nhờ anh Th trả lại chiếc xe mô tô biển số 90B3-229xx cho anh Đỗ Văn C và bán lại cửa hiệu sửa chữa xe máy Quang Đức cho anh Th rồi bỏ đi không liên lạc gì với ông H và gia đình. Trước đó, khoảng tháng 8/2020 Kh vay của ông Phạm Văn T số tiền 10.000.000 đồng để mua đồ sửa chữa xe máy, sau khi bỏ đi khỏi cửa hiệu Quang Đức, Kh chưa trả cho ông T số tiền 10.000.000 đồng đã vay nêu trên.

Ngày 16/6/2024, gia đình của Kh đã liên lạc được với Kh và thông báo về việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam nhiều lần triệu tập Kh, Kh đã nhờ con trai là Nguyễn Văn H trả ông Lê Quang H số tiền 20.000.000 đồng và trả cho ông Phạm Văn T số tiền 10.000.000 đồng. Đến ngày

19/8/2024, Kh nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đã chủ động đến cơ quan điều tra đầu thú và khai nhận toàn bộ nội dung sự việc.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu của ông Lê Quang H 01 đĩa CD lưu giữ đoạn video thể hiện nội dung giao nhận tiền giữa Nguyễn Văn Kh và ông Lê Quang H.

Tại bản Cáo trạng số 123/CT-VKS-KB ngày 23/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Kh về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Kh từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét. Về vật chứng: Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 đĩa CD.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Kh khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố và nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định đó. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn Kh tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập.

Hội đồng xét xử thấy đã có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 12 giờ ngày 03/9/2020, tại thôn Y, xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam, bị cáo Nguyễn Văn Kh đã điều khiển xe mô tô biển số 90B3-229xx của anh Đỗ Văn C (là khách đến sửa xe) đến nhà ông Lê Quang H, đưa ra thông tin gian dối về việc khách muốn cầm chiếc

xe mô tô biển số 90B3-229xx với giá 40.000.000 đồng để ông H tin tưởng đưa 20.000.000 đồng cho Kh để cầm cố cung chiếc xe mô tô. Sau khi ông H đưa cho Kh số tiền 20.000.000 đồng thì Kh đã chiếm đoạt, tiêu xài hết và bỏ trốn khỏi địa phương.

Tính chất, mức độ tội phạm bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về nhân thân: Bị cáo đã 02 lần bị kết án đều về tội "*Trộm cắp tài sản*", tuy nhiên đến nay đã được xóa án tích.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết nào.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, bị cáo đã nhờ người thân trong gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả cho người bị hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều khai báo thành khẩn, có thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, sau khi bỏ trốn một thời gian bị cáo đã chủ động ra đầu thú; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì vậy bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

[4.1] Hình phạt chính: Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù bị cáo Nguyễn Văn Kh đã 02 lần bị kết án về tội "*Trộm cắp tài sản*" vào năm 2000 và năm 2009, song thời gian bị kết án đã lâu, từ đó đến nay bị cáo đều chấp hành tốt pháp luật, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Theo hướng dẫn của Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo thì bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo. Vì vậy, thấy không cần thiết phải cách li bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho được hưởng án treo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ giúp bị cáo tự cải tạo mà không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, đồng thời cũng thể hiện chính sách nhân đạo và sự khoan hồng của pháp luật.

[4.2] Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập, không có tài sản riêng, hoàn cảnh gia đình khó khăn, do đó miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi phạm tội, bị cáo Kh đã nhờ người thân trong gia đình bồi thường đủ số tiền 20.000.000 đồng cho bị hại là ông Lê Quang H và trả đủ cho ông Phạm Văn T số tiền 10.000.000 đồng. Ông H và ông T không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 đĩa CD có lưu trữ dữ liệu hình ảnh chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[7] Về các vấn đề khác:

[7.1] Đối với ông Lê Quang H: Theo lời khai của Nguyễn Văn Kh là ông H cùng góp tiền để cầm cố chiếc xe mô tô biển số 90B3-229xx với lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, ngoài lời khai của Kh không có tài liệu, chứng cứ nào khác thể hiện việc ông H và Kh cùng góp tiền chung để cầm cố chiếc xe mô tô với lãi suất cao. Do vậy, không có căn cứ để xử lý ông H và Kh về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

[7.2] Đối với đề nghị của ông Phạm Văn T về việc Nguyễn Văn Kh vay số tiền 10.000.000 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đều xác định đây là giao dịch dân sự nên Kh không phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản của ông T.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Kh phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*". Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Kh 01 (một) năm 09 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 03 (ba) năm 06 tháng, kể từ ngày tuyên án 14/11/2024.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Kh cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Kh phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Công an huyện Kim Bảng;
- Chi cục THADS huyện Kim Bảng;
- UBND xã N;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Thọ

